

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHONG PHÚ**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 57
8. Phụ lục	58 - 64

\*\*\*\*\*

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

### Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Tổng Công ty Phong Phú theo Quyết định số 06/2007/QĐ-BCN ngày 11 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446006, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 02 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 03 tháng 02 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84 – 8) 35 147 340
- Fax : (84 – 8) 38 406 790

Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Nhà máy dệt 2 – Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Đà Nẵng	Đường số 03, khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Linh Chiểu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Đà Nẵng	294 Ông Ích Khiêm, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Bình Thuận	215B Thủ Khoa Huân, phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Hà Nội	184 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Cần Thơ	78 A1, Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất sợi, chỉ may, chỉ thêu, vải dệt thoi, sản xuất khăn, vải, sợi, quần áo, hàng may sẵn (trừ trang phục, trừ tủy, nhuộm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng); Bao bì (trừ tái chế phế thải, sản xuất bột giấy tại trụ sở);
- Mua bán máy móc, phụ tùng ngành dệt, may. Kinh doanh thiết bị văn phòng, vật liệu điện, máy móc, thiết bị phục vụ công nghiệp, hệ thống kiểm tra đo lường phục vụ công tác thí nghiệm, môi trường. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện, thiết bị dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy nông nghiệp;
- Dịch vụ nghiên cứu khoa học; chuyển giao công nghệ;
- Chăn nuôi lợn (không hoạt động tại trụ sở);
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác và chế biến lâm sản;
- Thi công, tư vấn, thiết kế, lắp đặt hệ thống điện dân dụng, điện công nghiệp, điện lạnh;
- Dịch vụ ăn uống (không hoạt động ăn uống và trò chơi giải trí tại trụ sở);
- Xây dựng cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu đô thị, phát triển nhà;
- Tư vấn, môi giới bất động sản;



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Giáo dục mầm non, tiểu học;
- Gia công cơ khí;
- Sản xuất phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí;
- Xử lý nước thải;
- Hoạt động trang trí nội thất;
- Quảng cáo;
- Bán lẻ hàng may mặc;
- Trồng cây lấy củ có chất bột, mía, cây thuốc lá, cây thuốc Lào, cây lấy sợi, cây có hạt chứa dầu, cây hồ tiêu, cây cao su, cây cà phê, cây chè; trồng rau, đậu các loại, cây cảnh và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở).

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Trần Quang Nghị	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Ông Trần Quang Sáng	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Ông Phạm Xuân Trinh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Bà Phạm Minh Hương	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Bà Bùi Thị Thu	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Ngọc Hằng	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016
Bà Vũ Thị Thùy Dương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Bà Trần Liên Hữu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2015

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Xuân Trinh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2013
Bà Bùi Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2010
Bà Phan Kim Hằng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 11 năm 2010
Ông Trần Ngọc Nga	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2014
Ông Đinh Hồng Tiến	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2011
Ông Lý Anh Tài	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2014
Bà Lê Thị Ánh Ngọc	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Nhiệm	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Ông Võ Đình Hùng	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Bà Trương Thị Ngọc Phượng	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 02 năm 2016
	Giám đốc tài chính	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 02 năm 2016
Ông Đặng Thanh Phước	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 02 năm 2016

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Xuân Trinh – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2013).

030144  
TỔNG CÔNG  
CỐ PHẦN  
PHONG PHÚ  
T. PH. H. C.

0449815  
TỔNG CÔNG TY  
NHÌEM HỮU  
DÂN VÀ TƯ  
A & C  
T. PH. H. C.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Phạm Xuân Trinh**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 27 tháng 3 năm 2017





**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0384/2017/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 02 tháng 3 năm 2017, từ trang 07 đến trang 64, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

**Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017

T

P

U.N.O  
TRÁC  
KIỂM  
TÂN BÌNH

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.228.327.496.808</b>	<b>2.331.087.236.015</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>93.575.358.513</b>	<b>110.201.205.897</b>
1. Tiền	111		84.775.358.513	103.301.205.897
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.800.000.000	6.900.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>12.000.000.000</b>	<b>5.060.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	60.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	12.000.000.000	5.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.359.914.641.509</b>	<b>1.469.876.334.560</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	753.907.767.861	853.285.145.551
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	199.660.247.752	166.304.967.363
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	175.800.000.000	132.468.708.302
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	351.759.775.377	349.953.930.554
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(121.741.445.696)	(32.502.460.134)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		528.296.215	366.042.924
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.8</b>	<b>725.636.172.048</b>	<b>688.759.037.226</b>
1. Hàng tồn kho	141		752.991.256.352	709.160.281.601
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(27.355.084.304)	(20.401.244.375)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>37.201.324.737</b>	<b>57.190.658.332</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	2.421.187.266	7.143.138.862
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		34.534.055.884	49.658.221.503
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.19	246.081.588	389.297.967
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

330  
 100  
 101  
 102  
 103  
 104  
 105  
 106  
 107  
 108  
 109  
 110  
 111  
 112  
 113  
 114  
 115  
 116  
 117  
 118  
 119  
 120  
 121  
 122  
 123  
 124  
 125  
 126  
 127  
 128  
 129  
 130  
 131  
 132  
 133  
 134  
 135  
 136  
 137  
 138  
 139  
 140  
 141  
 142  
 143  
 144  
 145  
 146  
 147  
 148  
 149  
 150  
 151  
 152  
 153  
 154  
 155



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.623.556.840.498</b>	<b>2.256.746.204.667</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>454.274.701.237</b>	<b>459.147.526.103</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	6.780.000.000	4.800.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	447.494.701.237	454.347.526.103
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.091.758.365.140</b>	<b>1.068.227.485.260</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1.037.123.484.126	1.023.423.577.356
- Nguyên giá	222		2.508.810.816.322	2.436.615.716.623
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.471.687.332.196)	(1.413.192.139.267)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	51.322.242.235	44.530.894.014
- Nguyên giá	225		67.063.327.205	52.666.012.068
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(15.741.084.970)	(8.135.118.054)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	3.312.638.779	273.013.890
- Nguyên giá	228		3.582.749.880	530.250.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(270.111.101)	(257.236.110)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.13</b>	<b>13.872.843.510</b>	<b>14.355.377.202</b>
- Nguyên giá	231		14.476.010.625	14.476.010.625
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(603.167.115)	(120.633.423)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>409.423.525.744</b>	<b>128.095.893.635</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.14	409.423.525.744	128.095.893.635
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>594.215.146.190</b>	<b>565.220.253.710</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	497.074.070.480	414.548.483.523
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	128.215.080.199	181.405.535.544
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(31.074.004.489)	(30.733.765.357)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>60.012.258.677</b>	<b>21.699.668.757</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	19.225.277.235	15.878.267.779
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.15	78.728.071	171.165.692
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.16	40.708.253.371	5.650.235.286
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>4.851.884.337.305</b>	<b>4.587.833.440.682</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>3.222.361.919.692</b>	<b>3.137.503.621.801</b>
I. Nợ ngắn hạn	310		1.659.106.043.134	1.938.265.379.213
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17a	293.323.627.206	237.406.625.656
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	22.250.405.620	27.104.626.093
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.19	21.215.506.139	17.598.605.354
4. Phải trả người lao động	314	V.20	118.109.083.710	120.108.922.428
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.21	3.807.284.597	6.795.950.599
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.22a	733.436.600	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.23a	30.793.899.029	82.043.227.070
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.24a	1.163.931.859.086	1.439.234.048.942
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.25a	-	4.717.381.367
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.26	4.940.941.147	3.255.991.524
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.563.255.876.558	1.199.238.242.588
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.17b	13.171.713.436	18.726.108.297
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.22b	14.208.579.002	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.23b	13.553.500.000	9.872.072.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.24b	1.518.098.659.349	1.170.640.062.296
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.25b	4.223.424.771	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.629.522.417.614</b>	<b>1.450.329.818.881</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.629.522.417.614	1.450.329.818.881
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.27	733.505.810.000	733.505.810.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		733.505.810.000	733.505.810.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	35.309.411.225	35.748.305.345
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.27	-	(692.500.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.27	308.988.929.341	288.919.072.835
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.27	381.828.119	381.828.119
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.27	419.038.786.551	279.535.547.106
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		118.640.506.147	279.535.547.106
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		300.398.280.404	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.27	132.297.652.377	112.931.755.476
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>4.851.884.337.305</b>	<b>4.587.833.440.682</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2017


Lê Thị Tú Anh  
Người lập biểu

Đặng Thanh Phước  
Kế toán trưởng

Phạm Xuân Trinh  
Tổng Giám đốc

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.238.507.841.384	3.883.348.096.452
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	721.023.459	941.612.146
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.237.786.817.925	3.882.406.484.306
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.780.157.489.627	3.475.617.041.262
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		457.629.328.298	406.789.443.044
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	92.046.380.530	60.467.680.919
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	133.540.393.624	194.043.854.790
Trong đó: chi phí lãi vay	23		106.372.005.230	121.674.596.225
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	234.093.998.828	211.907.306.703
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	106.296.427.924	98.483.529.190
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	275.649.752.802	190.911.438.712
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		268.283.133.306	195.725.607.973
12. Thu nhập khác	31	VI.8	9.149.554.364	11.615.005.225
13. Chi phí khác	32	VI.9	265.025.320	2.877.209.205
14. Lợi nhuận khác	40		8.884.529.044	8.737.796.020
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		277.167.662.350	204.463.403.993
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	4.810.702.807	8.333.821.416
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.15	92.437.621	(33.215.626)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		272.264.521.922	196.162.798.203
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		300.398.280.404	204.054.665.243
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(28.133.758.483)	(7.891.867.040)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	3.805	2.660
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	3.805	2.660

  
Lê Thị Tú Anh  
Người lập biểu

  
Đặng Thanh Phước  
Kế toán trưởng

  
Phạm Xuân Trình  
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2017

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tầng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		277.167.662.350	204.463.403.994
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, V.11, V.12, V.13, V.16	133.043.939.187	151.758.269.200
- Các khoản dự phòng	03	V.2, V.7, V.8, V.25	89.979.849.814	42.691.427.268
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4, VI.5	15.495.055.868	7.046.469.947
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.2, VI.4, VI.5, VI.9	(316.374.130.728)	(252.649.012.707)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	106.372.005.230	121.674.596.225
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		305.684.381.721	274.985.153.927
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(200.244.983.765)	31.902.044.146
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		49.406.245.364	103.935.295.417
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		150.808.820.814	(72.643.977.952)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.660.139.196	(9.470.277.754)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		60.000.000	10.245.333.720
- Tiền lãi vay đã trả	14		(123.393.837.887)	(118.008.650.389)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.19	(2.461.878.892)	(11.753.786.464)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	35.710.721
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(13.787.599.016)	(13.637.510.485)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>170.731.287.535</b>	<b>195.589.334.887</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.11, V.14, VII	(344.292.965.240)	(108.454.254.200)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.10, VI.8, VII	48.174.611.485	(4.709.545.033)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(12.480.000.000)	(25.116.250.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		20.600.000.000	17.831.828.330
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(65.296.132.453)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		160.116.025.218	27.161.927.649
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		235.803.720.481	152.389.789.178
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>42.625.259.491</b>	<b>59.103.495.925</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tầng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.24	4.239.015.552.547	4.187.303.198.154
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.24	(4.309.032.879.213)	(4.273.587.538.281)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.24	(4.915.434.880)	(4.115.855.361)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23, V.27, VII	(155.165.024.185)	(110.240.248.450)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(230.097.785.732)</b>	<b>(200.640.443.938)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(16.741.238.706)</b>	<b>54.052.386.874</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>110.201.205.897</b>	<b>56.236.462.893</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>115.391.323</b>	<b>(87.643.870)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>93.575.358.514</b>	<b>110.201.205.897</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2017


Lê Thị Tú Anh  
Người lập biểu

Đặng Thanh Phước  
Kế toán trưởngPhạm Xuân Trinh  
Tổng Giám đốc

460  
ĐĂNG  
TÀI  
PH  
30  
1815-  
CÔNG TY  
HỮU  
HÀ TỬ  
C  
HỒ CHÍ

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là: Sản xuất, mua bán sợi, vải, khăn, chỉ may, chỉ thêu, sản phẩm may mặc và thời trang (trừ tẩy, nhuộm, hồ in trên sản phẩm dệt, may đan, gia công hàng đã qua sử dụng); Mua bán hóa chất, thuốc nhuộm (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Mua bán máy móc thiết bị, vật tư, phụ tùng, phụ liệu ngành dệt – nhuộm – may; Buôn bán tơ, xơ, sợi dệt, hàng may mặc,...

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Đặc điểm hoạt động của Tổng Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Doanh thu năm nay của Tổng Công ty giảm so với năm trước là do tình hình thị trường có nhiều biến động. Tuy nhiên, với sự chuẩn bị và kiểm soát hiệu quả các chi phí nên lợi nhuận trước thuế năm nay của Tổng Công ty tăng 67 tỷ VND so với năm trước.

Trong năm, Tổng Công ty đã chuyển nhượng 4.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dệt may Nha Trang, 520.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần May Gia Phúc, toàn bộ cổ phần trong Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Đô thị Phú Quốc và Công ty Cổ phần Cho thuê Máy bay Việt Nam. Mặt khác, Tổng Công ty đầu tư thêm 2.790.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dệt may Quảng Phú làm tăng tỷ lệ góp vốn đầu tư từ 40% lên 71% và trở thành công ty con.

##### 6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 06 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

##### 6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

###### Mua công ty con

Tháng 9 năm 2016 Tập đoàn mua thêm 31% cổ phần của Công ty Cổ phần Dệt may Quảng Phú với giá phí là 69.750.000.000 VND, tăng tỷ lệ vốn nắm giữ tại công ty này lên 71%.

Chi tiết về giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả của công ty con được mua vào ngày mua và lợi thế thương mại như sau:

Giá phí hợp nhất kinh doanh	69.750.000.000
Giá trị hợp lý của tài sản thuần được mua	30.383.495.198
<b>Lợi thế thương mại</b>	<b>39.366.504.802</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tiền chi thuận để mua công ty con:

Trả bằng tiền	69.750.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền của công ty con tại ngày mua	(4.453.867.547)
<b>Tiền chi thuận</b>	<b>65.296.132.453</b>

*Thoái đầu tư nhưng không mất quyền kiểm soát*

Ngày 22 tháng 3 năm 2016, Tổng Công ty đã bán 4.000.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Dệt may Nha Trang, giảm tỷ lệ vốn góp tại công ty con này xuống còn 51,97% từ ngày này. Giá chuyển nhượng phần vốn này là 50.800.000.000 VND và được thu bằng tiền.

*Thoái đầu tư và mất quyền kiểm soát*

Ngày 26 tháng 02 năm 2016, Tổng Công ty đã chuyển nhượng 520.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần May Gia Phúc. Do chỉ còn nắm giữ 25% quyền biểu quyết nên Tập đoàn không còn kiểm soát công ty này. Khoản đầu tư còn lại được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất ở khoản mục “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Ngoài ra, Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú huy động bổ sung vốn góp. Do chỉ còn nắm giữ 41,088% quyền biểu quyết nên khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất khoản mục “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

#### 6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dệt Đông Nam	Số 727 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất các sản phẩm dệt	60,99%	60,99%	60,99%	60,99%
Công ty Cổ phần Dệt may Nha Trang	Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất các sản phẩm dệt	51,97%	73,59%	51,97%	73,59%
Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Phú Trà	Đường số 3, lô B, Khu công nghiệp Hòa Khánh, TP. Đà Nẵng	Sản xuất vải dệt thoi, nhuộm sợi, nhuộm và hoàn tất vải	60,74%	60,74%	60,74%	60,74%
Công ty TNHH Linen Supply Services	Nhà xưởng A, Khu Công nghiệp Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Giặt công nghiệp, sản xuất các sản phẩm may mặc	60,00%	60,00%	60,00%	60,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Phú	17 Hai Bà Trưng, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn hạn và kinh doanh bất động sản	35,63%	35,63%	68,56%	68,56%
Công ty Cổ phần Dệt may Quảng Phú	Thôn Hạnh Trí, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận	Sản xuất, mua bán bông, xơ, sợi, vải, sản phẩm may mặc. Mua bán hóa chất thuốc nhuộm, máy móc thiết bị ngành dệt may	71,00%		71,00%	



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 6c. Danh sách các Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Coats Phong Phú	Số 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán bông, xơ, sợi	35,00%	35,00%	35,00%	35,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú	Lầu 11, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư, xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại	26,93%	26,93%	26,93%	26,93%
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD Sài Gòn	Số 159 Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản	21,51%	21,51%	21,51%	21,51%
Công ty Cổ phần May Đà Lạt	Số 09 Phù Đổng Thiên Vương, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị ngành dệt may	40,00%	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty TNHH Xây dựng Phong Đức	Số 159 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, kinh doanh bất động sản	35,00%	35,00%	35,00%	35,00%
Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú	Số 168B Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, kinh doanh bông nguyên liệu nhập khẩu; sản xuất và xuất khẩu các loại khăn lông	36,95%		41,08%	
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức	Số 378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	44,02%	44,02%	44,02%	44,02%
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú Lăng Cô	Thôn Phú Hải 2, xã Lộc vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	Xây dựng công trình dân dụng, kinh doanh tổng hợp, trồng và chăm sóc rừng, các dịch vụ du lịch, kinh doanh vật liệu xây dựng.	37,63%	37,63%	37,63%	37,63%
Công ty Cổ phần May Gia Phúc	48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và buôn bán hàng may mặc	25,00%	-	25,00%	-

## **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### **8. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 5.030 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 5.862 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Các công ty trong Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn thoái một phần vốn tại công ty con:

- Nếu sau khi thoái vốn Tập đoàn vẫn giữ quyền kiểm soát: kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Nếu sau khi thoái vốn Tập đoàn mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành công ty liên doanh, liên kết: khoản đầu tư còn lại được trình bày ở khoản mục “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu và kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Tập đoàn và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

1600  
NG T  
ÁN  
PHÚ  
CH

19814  
G TY  
H HỮU  
VÀ TƯ  
C  
HỒ

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của từng ngân hàng.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của từng ngân hàng.

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

---

#### *Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết*

##### *Công ty liên doanh*

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tập đoàn và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Tập đoàn ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tập đoàn ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm:
  - Xây dựng dự án bất động sản: bao gồm chi phí xây dựng, lãi vay, quyền sử dụng đất và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
  - Sản xuất sản phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

##### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa là các chi phí thực tế chi ra để sửa chữa văn phòng cho thuê và máy móc thiết bị. Chi phí này được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh không quá 02 năm.

##### *Chi phí thuê*

Chi phí thuê xe được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê (07 năm).

##### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (10 năm).

##### *Các chi phí trả trước dài hạn khác*

Các chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 05

#### 11. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của máy móc thiết bị thuê tài chính từ 12 năm đến 13 năm.

#### 12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,.... Quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

#### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

### 13. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của cơ sở hạ tầng là bất động sản đầu tư trong 30 năm.

### 14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 15. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

#### 16. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

##### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tập đoàn phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

#### 17. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 18. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chỉ có dự phòng trợ cấp thôi việc.

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 19. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

#### 20. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Tổng Công ty.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Tổng Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

#### 21. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 22. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.

1446

CÔNG  
PHẦN  
PH

HO

9815

G TY  
H HỮU  
VÀ TƯ

C

HO

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Doanh thu bán bất động sản*

Doanh thu bán bất động sản mà Tập đoàn đã là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tập đoàn đã đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Tập đoàn đã thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

#### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Tiền bản quyền*

Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng chuyển giao bản quyền.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### **23. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

#### **24. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm/kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **25. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 26. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 27. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 28. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.786.297.518	1.110.001.587
Tiền gửi ngân hàng	82.989.060.995	102.191.204.310
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng) (*)	8.800.000.000	6.900.000.000
<b>Cộng</b>	<b>93.575.358.513</b>	<b>110.201.205.897</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền tại ngày kết thúc năm tài chính bao gồm khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Sài Gòn là 3.500.000.000 VND được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng này.

##### 2. Các khoản đầu tư tài chính

###### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng đến 01 năm tại các ngân hàng.

###### 2b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty TNHH Coats Phong Phú	85.253.638.578	148.468.495.966	233.722.134.544	85.253.638.578	38.689.510.807	123.943.149.385
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú	50.632.741.945	1.009.687.413	51.642.429.358	50.632.741.945	1.045.878.065	51.678.620.010
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD Sài Gòn	10.000.000.000	1.395.247.976	11.395.247.976	10.000.000.000	1.342.184.990	11.342.184.990
Công ty Cổ phần Máy Đà Lạt	6.769.616.000	(1.597.562.463)	5.172.053.537	6.769.616.000	(1.558.917.106)	5.210.698.894
Công ty TNHH Xây dựng Phong Đức	12.171.270.094	1.096.354.287	13.267.624.381	12.171.270.094	1.068.630.024	13.239.900.118
Công ty Cổ phần Dệt may Quảng Phú <sup>(1)</sup>	-	-	-	36.000.000.000	4.631.835.775	40.631.835.775

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Đầu tư Đô thị Phú Quốc <sup>(ii)</sup>	-	-	-	17.700.000.000	-	17.700.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức	144.586.200.608	(545.656.596)	144.040.544.012	144.586.200.608	(545.656.596)	144.040.544.012
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú Lăng Cô	7.299.200.000	(537.649.660)	6.761.550.340	7.299.200.000	(537.649.660)	6.761.550.340
Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú <sup>(iii)</sup>	8.469.800.129	4.651.405.279	13.121.205.408	-	-	-
Công ty Cổ phần May Gia Phúc <sup>(iv)</sup>	5.200.000.000	(5.200.000.000)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Vân <sup>(v)</sup>	18.944.120.000	(992.839.076)	17.951.280.924	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>349.326.587.354</b>	<b>147.747.483.126</b>	<b>497.074.070.480</b>	<b>370.412.667.225</b>	<b>44.135.816.298</b>	<b>414.548.483.523</b>

- (ii) Trong năm Tổng Công ty đầu tư thêm 2.790.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dệt may Quảng Phú làm tăng tỷ lệ góp vốn đầu tư từ 40% lên 71% nên khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa ở khoản mục “Đầu tư vào công ty con” và được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.
- (iii) Trong năm, Tổng Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Đô Thị Phú Quốc với giá chuyển nhượng là 51.209.640.000 VND.
- (iii) Năm nay Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú huy động bổ sung vốn góp làm thay đổi tỷ lệ góp vốn của các cổ đông. Do chỉ còn nắm giữ 31,58% quyền biểu quyết nên khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất ở khoản mục “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” theo phương pháp vốn chủ sở hữu.
- (iv) Ngày 26 tháng 02 năm 2016 Tổng Công ty đã chuyển nhượng 520.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần May Gia Phúc. Do chỉ còn nắm giữ 25% quyền biểu quyết khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất ở khoản mục “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” theo phương pháp vốn chủ sở hữu.
- (v) Tổng Công ty đầu tư 1.899.412 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Vân tương đương 47,84% vốn điều lệ. Năm 2014, Tổng Công ty đã ghi nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Vân, do người mua chưa thanh toán theo hợp đồng nên Tổng Công ty ghi nhận tăng lại khoản đầu tư tương ứng với số còn phải thu.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn trong năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm	Giá trị phần chuyển nhượng	Các khoản khác	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty TNHH Coats Phong Phú	123.943.149.385	-	230.368.790.562	(113.601.303.677)	-	(6.988.501.726)	233.722.134.544
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú	51.678.620.010	-	(36.190.652)	-	-	-	51.642.429.358
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD Sài Gòn	11.342.184.990	-	976.591.430	(700.000.000)	-	(223.528.444)	11.395.247.976
Công ty Cổ phần May Đà Lạt	5.210.698.894	-	546.941.168	(634.652.566)	-	49.066.041	5.172.053.537
Công ty TNHH Xây dựng Phong Đức	13.239.900.118	-	27.724.263	-	-	-	13.267.624.381
Công ty Cổ phần Dệt may Quảng Phú	40.631.835.775	-	2.172.674.158	(3.600.000.000)	-	(39.204.509.933)	-
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Đầu tư Đô thị Phú Quốc	17.700.000.000	-	-	-	(17.700.000.000)	-	-
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức	144.040.544.012	-	-	-	-	-	144.040.544.012
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú Lãng Cổ	6.761.550.340	-	-	-	-	-	6.761.550.340
Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú	-	16.613.087.501	290.276.274	(184.716.108)	-	(3.597.442.259)	13.121.205.408
Công ty Cổ phần May Gia Phúc	-	-	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Văn	-	18.994.120.000	(252.808.375)	-	-	(790.030.700)	17.951.280.924
<b>Cộng</b>	<b>414.548.483.524</b>	<b>35.607.207.501</b>	<b>234.093.998.828</b>	<b>(118.720.672.351)</b>	<b>(17.700.000.000)</b>	<b>(50.754.947.021)</b>	<b>497.074.070.480</b>

#### Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Các công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

#### Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH Coats Phong Phú</b>		
Lợi nhuận được chia	113.601.303.677	169.147.078.906
Cung cấp dịch vụ	15.626.786.270	15.873.634.823
Nhận trước tiền thuê nhà máy	15.787.310.000	-
Bán thành phẩm, hàng hóa	277.428.839.071	257.696.569.542
Mua nguyên liệu	88.246.368.000	86.478.287.590

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú</b>		
Bán nguyên liệu, thành phẩm	45.937.238.828	147.299.290.073
Cung cấp dịch vụ	799.535.480	792.931.820
Lãi phạt vi phạm hợp đồng	4.972.260.000	2.919.583.333
Lãi cho vay	6.330.274.999	4.259.383.332
Mua hàng hóa	23.440.566.395	60.471.610.683
Lợi nhuận hợp tác đầu tư dự án Đồng Mai	49.854.305.555	-
Phí thuê văn phòng	907.000.000	-
Chi phí nhượng bán các khoản đầu tư	1.536.289.200	-
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD Sài Gòn</b>		
Thu cổ tức	700.000.000	600.000.000
<b>Công ty Cổ phần May Đà Lạt</b>		
Cổ tức được chia	634.652.566	423.101.710
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức</b>		
Lãi cho vay	246.541.666	228.868.056
Cho vay	-	500.000.000
Cung cấp dịch vụ	248.275.400	164.173.865
Bán hàng hóa	53.454.550	-
<b>Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	39.837.490.996	45.156.647.239
Thuê dịch vụ	1.131.704.127	2.481.236.234
Mua hàng hóa	20.013.856.229	9.006.224.530
Cổ tức được chia	212.526.108	206.336.027
<b>Công ty Cổ phần May Gia Phúc</b>		
Bán hàng	636.949.230	1.802.678.553
Mua hàng	-	338.370.816
Cung cấp dịch vụ	4.572.446.537	4.624.451.701
Phí gia công phải trả	-	58.353.976

#### *Cam kết góp vốn*

Theo các điều khoản trong cam kết góp vốn về việc thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Phú, Tập đoàn cam kết sẽ góp 20.000.000.000 VND, tương đương 58,82% trong tổng vốn điều lệ của công ty này với số tiền là 34.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã góp 4.362.000.000 VND.

#### **2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An	13.027.052.451	-	13.027.052.451	-
Công ty Cổ phần Dệt may Liên Phương	32.288.540.334	-	32.288.540.334	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định	12.533.634.095	-	12.533.634.095	-
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định Phong Phú	5.852.355.319	(412.689.374)	5.852.355.318	(412.689.372)

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Len Việt Nam	1.337.103.882	-	1.337.103.882	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Nguyên liệu dệt may	11.282.879.453	(1.724.881.609)	11.282.879.453	(1.724.881.609)
Công ty Cổ phần Sài Gòn Rạch Giá	2.984.184.383	(340.239.134)	2.984.184.383	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thuận Phú	12.018.427.562	(1.368.427.562)	12.018.427.562	(1.368.427.562)
Công ty Cổ phần Hưng Phú	1.813.677.769	-	1.813.677.770	-
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dệt may Nam Định	7.500.000.000	(63.840.180)	7.500.000.000	(63.840.180)
Công ty Cổ phần Bông Tây Nguyên	266.915.000	-	266.915.000	-
Công ty Cổ phần Cho thuê máy bay Việt Nam (*)	-	-	53.163.455.345	-
Công ty Cổ phần Phước Lộc	3.216.754.481	-	3.216.754.481	-
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	14.093.555.470	-	14.093.555.470	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà và Phát triển Đô thị Nha Trang	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Khác	-	-	27.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>128.215.080.199</b>	<b>(3.910.077.859)</b>	<b>181.405.535.544</b>	<b>(3.569.838.723)</b>

- (\*) Trong năm, Tổng Công ty đã thanh lý khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cho thuê máy bay Việt Nam.

#### Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	30.733.765.357	26.676.784.159
Trích lập dự phòng bổ sung	340.239.132	4.056.981.198
<b>Số cuối năm</b>	<b>31.074.004.489</b>	<b>30.733.765.357</b>

#### Khoản đầu tư tài chính được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh

Khoản đầu tư vào cổ phiếu của một số công ty con với giá trị ghi sổ là 164.402.739.353 VND được dùng để đảm bảo cho khoản trái phiếu phát hành tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.24b).

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>213.859.465.698</i>	<i>200.710.757.181</i>
Công ty TNHH Coats Phong Phú	83.849.547.695	75.510.512.428
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú	49.096.825.798	57.514.995.089
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phong Phú		
Daewon Thù Đức	67.867.351.724	67.594.248.784
Công ty Cổ phần Dệt may Quảng Phú	-	91.000.880
Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú	10.266.070.298	-
Công ty Cổ phần May Gia Phúc	2.779.670.183	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>540.048.302.163</i>	<i>652.574.388.370</i>
Công ty TNHH ITG - Phong Phú	110.629.753.768	110.629.753.768
Công ty TNHH Thương mại Nhật Khang	77.737.998.287	91.652.764.666
Các khách hàng khác	351.680.550.108	450.291.869.936
<b>Cộng</b>	<b><u>753.907.767.861</u></b>	<b><u>853.285.145.551</u></b>

Các công ty trong Tập đoàn thế chấp quyền đòi nợ từ các hợp đồng xuất khẩu, trong nước với giá trị trên sổ sách kế toán là 208.646.876.198 VND để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (xem thuyết minh số V.24).

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>135.572.092.137</i>	<i>127.608.914.736</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú	132.963.177.401	125.000.000.000
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức	2.608.914.736	2.608.914.736
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>64.088.155.615</i>	<i>38.696.052.627</i>
Picanol N.V	28.117.221.876	-
Các nhà cung cấp khác	35.970.933.739	38.696.052.627
<b>Cộng</b>	<b><u>199.660.247.752</u></b>	<b><u>166.304.967.363</u></b>

#### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn

##### 5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>169.300.000.000</i>	<i>108.800.000.000</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú	166.800.000.000	106.300.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phong Phú		
Deawon Thù Đức	2.500.000.000	2.500.000.000
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>6.500.000.000</i>	<i>23.668.708.302</i>
Công ty Cổ phần Dệt may Liên Phương	6.500.000.000	17.500.000.000
Các tổ chức, cá nhân khác	-	6.168.708.302
<b>Cộng</b>	<b><u>175.800.000.000</u></b>	<b><u>132.468.708.302</u></b>

##### 5b. Phải thu về cho vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thuận Phú	4.800.000.000	4.800.000.000
Cán bộ công nhân viên	1.980.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>6.780.000.000</u></b>	<b><u>4.800.000.000</u></b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>230.854.612.397</i>	<i>(7.649.146.264)</i>	<i>239.904.110.847</i>	-
Công ty TNHH Coats Phong Phú - Cổ tức, lợi nhuận được chia	74.600.000.000	-	161.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú - Lợi nhuận dự án hợp tác kinh doanh Đồng Mai	71.823.494.446	-	22.193.188.891	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú - Phải thu tiền lãi cho vay	68.444.124.800	(7.192.390.137)	50.120.603.771	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú - Phải thu tiền phạt vi phạm hợp đồng	7.891.843.333	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú - Phải thu tiền cho thuê đất	6.988.025.086	-	2.994.867.894	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú - Tiền phạt hợp đồng	-	-	2.919.583.333	-
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức - Phải thu tiền lãi vay	922.408.624	(456.756.127)	675.866.958	-
Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú - Cổ tức được chia	184.716.108	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>120.905.162.980</i>	<i>(4.542.551.090)</i>	<i>110.049.819.707</i>	<i>(4.722.266.077)</i>
Phải thu chuyển nhượng dự án đầu tư	43.655.996.716	-	51.145.000.000	-
Phải thu chờ xử lý	15.500.718.763	-	-	-
Cổ tức và lợi nhuận được chia	1.000.000.000	-	-	-
Phải thu lãi cho vay	10.180.226.541	-	11.402.603.685	-
Phải thu khoản ứng trước cho Ban quản lý dự án khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	19.000.000.000	-	19.000.000.000	-
Tạm ứng	18.369.530.226	-	11.695.504.760	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	28.232.913	-	28.232.913	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	13.170.457.821	(4.542.551.090)	16.778.478.349	(4.722.266.077)
<b>Cộng</b>	<b>351.759.775.377</b>	<b>(12.191.697.354)</b>	<b>349.953.930.554</b>	<b>(4.722.266.077)</b>

**6b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu tiền hợp tác kinh doanh	401.868.488.835	450.847.335.508
Các khoản ký quỹ dài hạn	45.626.212.402	3.500.190.595
<b>Cộng</b>	<b>447.494.701.237</b>	<b>454.347.526.103</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 7. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH ITG - Phong Phú	110.629.753.768	-	28.594.822.435	4.306.472.672
Công ty TNHH Tài Tín	3.242.551.090	-	3.242.551.090	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Giao thông Hồng Lĩnh	1.300.000.000	-	1.300.000.000	-
Công ty Cổ phần Dệt may Hapaco Hải Phòng - Phải thu tiền bán hàng	787.538.760	-	787.538.760	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	8.062.873.445	2.281.271.367	3.683.942.781	799.922.260
<b>Cộng</b>	<b>124.022.717.063</b>	<b>2.281.271.367</b>	<b>37.608.855.066</b>	<b>5.106.394.932</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	32.502.460.134	32.834.868.876
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	89.238.985.562	(332.408.742)
<b>Số cuối năm</b>	<b>121.741.445.696</b>	<b>32.502.460.134</b>

#### 8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	138.806.974	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	125.724.124.862	(7.771.060.073)	171.286.635.478	(3.602.408.055)
Công cụ, dụng cụ	836.264.274	-	1.055.483.543	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	351.831.740.072	(134.577.605)	322.953.754.053	(2.385.462.310)
Thành phẩm	253.723.580.545	(19.435.833.549)	193.796.842.482	(14.232.580.717)
Hàng hóa	320.130.465	(13.613.077)	4.927.041.365	(13.613.077)
Hàng gửi đi bán	20.416.609.160	-	15.140.524.680	(167.180.216)
<b>Cộng</b>	<b>752.991.256.352</b>	<b>(27.355.084.304)</b>	<b>709.160.281.601</b>	<b>(20.401.244.375)</b>

Hàng tồn kho cuối năm của các công ty trong Tập đoàn có giá trị ghi sổ là 287.234.532.060 VND đã được dùng thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay và nợ của Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (xem thuyết minh số V.24).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	20.401.244.375	10.386.305.019
Trích lập dự phòng bổ sung	4.157.477.570	10.014.939.356
Tăng do hợp nhất kinh doanh	4.072.761.464	-
Giảm do thoái vốn	(1.276.399.105)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>27.355.084.304</b>	<b>20.401.244.375</b>



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

##### 9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	341.786.197	1.706.950.093
Chi phí đồng phục	67.111.291	1.273.869.685
Chi phí sửa chữa	481.240.201	1.238.921.135
Chi phí quảng cáo	-	424.242.425
Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng, máy móc	1.022.200.000	1.021.000.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	508.849.577	1.478.155.524
<b>Cộng</b>	<b>2.421.187.266</b>	<b>7.143.138.862</b>

##### 9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	7.573.251.877	6.525.070.435
Chi phí sửa chữa	3.287.423.234	6.030.866.112
Chi phí thuê	2.378.500.000	2.804.500.000
Tiền thuê đất	5.136.649.900	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	849.452.224	517.831.232
<b>Cộng</b>	<b>19.225.277.235</b>	<b>15.878.267.779</b>

#### 10. Tài sản cố định hữu hình

Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình xem Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 542.817.724.028 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.24).

Ngoài ra, toàn bộ công trình xây dựng gắn liền với đất hình thành trong tương lai của dự án Nhà máy sản xuất khăn bông Quảng Phú tại Ninh Thuận và toàn bộ hệ thống máy móc, thiết bị thuộc dự án được thế chấp để đảm bảo khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Ninh Thuận (xem thuyết minh số V.24).

#### 11. Tài sản cố định thuê tài chính

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	52.666.012.068	8.135.118.054	44.530.894.014
Mua lại tài sản thuê tài chính	(787.359.160)	(393.679.575)	
Tăng do hợp nhất kinh doanh	15.184.674.297	3.303.119.940	
Khấu hao trong năm		4.696.526.551	
<b>Số cuối năm</b>	<b>67.063.327.205</b>	<b>15.741.084.970</b>	<b>51.322.242.235</b>

Sau khi kết thúc thời hạn thuê hoặc thanh toán toàn bộ số tiền thuê trước hạn và nếu Tập đoàn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo những thỏa thuận đã nêu trong hợp đồng thuê tài chính, bên cho thuê cam kết sẽ bán lại các tài sản thuê này cho Tập đoàn với giá tương trưng (danh nghĩa).

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	-	530.250.000	530.250.000
Mua trong năm	-	-	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	3.273.749.880	-	3.273.749.880
Thoái vốn tại công ty con	-	(221.250.000)	(221.250.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.273.749.880</b>	<b>309.000.000</b>	<b>3.582.749.880</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	234.000.000	234.000.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	257.236.110	257.236.110
Khấu hao trong năm	-	33.333.324	33.333.324
Thoái vốn tại công ty con	-	(20.458.333)	(20.458.333)
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>270.111.101</b>	<b>270.111.101</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	-	273.013.890	273.013.890
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.273.749.880</b>	<b>38.888.899</b>	<b>3.312.638.779</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

#### 13. Bất động sản đầu tư

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	14.476.010.625	120.633.423	14.355.377.202
Khấu hao trong năm	-	482.533.692	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>14.476.010.625</b>	<b>603.167.115</b>	<b>13.872.843.510</b>

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính là các căn hộ thuộc chung cư Nhân Phú đang cho thuê.

#### 14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Giảm do thoái vốn tại công ty con	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	512.690.454	30.213.251.630	2.342.494.607	(25.084.119.808)	(159.147.454)	(640.919.294)	7.184.250.135
Xây dựng cơ bản dở dang	127.583.203.181	290.314.898.701	10.156.653.386	(24.062.446.347)	(2.156.250.085)	(5.010.564.243)	396.825.494.593
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	5.413.781.016	-	-	-	-	5.413.781.016
<b>Cộng</b>	<b>128.095.893.635</b>	<b>325.941.931.347</b>	<b>12.499.147.993</b>	<b>(49.146.566.155)</b>	<b>(2.315.397.539)</b>	<b>(5.651.483.537)</b>	<b>409.423.525.744</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các công ty trong Tập đoàn đã thế chấp, cầm cố công trình xây dựng dở dang với giá trị theo sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính là 381.140.565.283 VND để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.24).

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 3.441.670.785 VND.

#### 15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

##### 15a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	171.165.692	137.950.066
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(92.437.621)	33.215.626
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>78.728.071</u></b>	<b><u>171.165.692</u></b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

##### 15b. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	1.613.888.665	7.991.456.939
Các chi phí phải trả	1.613.888.665	4.199.551.386
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	3.700.000.000
Các khoản khác	-	91.905.553
Lỗi tính thuế	111.009.314.632	168.740.619.044
<b>Cộng</b>	<b><u>112.623.203.297</u></b>	<b><u>176.732.075.983</u></b>

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

#### 16. Lợi thế thương mại

##### Nguyên giá

Số đầu năm	23.599.643.726
Tăng do hợp nhất kinh doanh	39.366.504.802
Thoái vốn tại công ty con	(1.660.079.228)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>61.306.069.300</u></b>

##### Số đã phân bổ

Số đầu năm	17.949.408.440
Phân bổ trong năm	2.648.407.489
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>20.597.815.929</u></b>

##### Giá trị còn lại

Số đầu năm	5.650.235.286
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>40.708.253.371</u></b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 17. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn

##### 17a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>38.885.935.615</i>	<i>63.823.680.082</i>
Công ty TNHH Coats Phong Phú	32.876.284.653	26.922.365.623
Công ty Cổ phần Dệt may Quảng Phú	-	36.901.314.459
Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú	6.009.650.962	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>254.437.691.591</i>	<i>173.582.945.574</i>
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thành Vinh	60.231.869.609	72.861.694
Các nhà cung cấp khác	194.205.821.982	173.510.083.880
<b>Cộng</b>	<b><u>293.323.627.206</u></b>	<b><u>237.406.625.656</u></b>

##### 17b. Phải trả người bán dài hạn

Phải trả Century Tokyo Leasing Corporation về tiền mua tài sản cố định.

##### 17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### 18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Nguyên liệu dệt may Việt Nam	9.962.577.900	9.962.577.900
Beauty Garage Inc	2.984.206.423	-
Motives Ltd	-	5.779.780.280
Các khách hàng khác	9.303.621.297	11.362.267.913
<b>Cộng</b>	<b><u>22.250.405.620</u></b>	<b><u>27.104.626.093</u></b>

#### 19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

##### *Thuế giá trị gia tăng*

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ cho thuê, kinh doanh sợi, xơ, dệt: 10%
- Dịch vụ sử dụng nước, kinh doanh bông phế phẩm: 05%

##### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

##### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Công ty Cổ phần Dệt may Nha Trang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước đầu tư dự án thuộc ngành nghề, lĩnh vực được ưu đãi và sử dụng nhiều lao động. Theo đó, Công ty Cổ phần dệt may Nha Trang có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% cho hoạt động sản xuất kinh doanh kể từ năm 2007 đến năm 2016, miễn thuế 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2007 và 2008) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 05 năm tiếp theo (từ năm 2009 đến năm 2013).

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Công ty TNHH Linen Supply nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% do có doanh thu bình quân của các tháng trong năm 2014 không vượt quá 1,67 tỷ đồng theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Công ty TNHH Linen Supply được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế.
- Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 43121000136 ngày 26 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận cấp cho công ty có dự án tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và Công văn số 979/CT-TTHT ngày 25 tháng 3 năm 2014 của Cục thuế tỉnh Ninh Thuận về việc hướng dẫn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Dệt may Quảng Phú được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm (từ năm 2012 đến 2026), miễn thuế 04 năm (từ năm 2013 đến năm 2016) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2017 đến năm 2025).

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% ( năm trước thuế suất là 22%).

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Dệt Đông Nam (*)	556.722.389	1.055.559.559
Công ty Cổ phần Dệt may Nha Trang	4.253.980.418	7.126.970.536
Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú	-	274.528.540
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>4.810.702.807</b>	<b>8.457.058.635</b>

- (\*) Một phần thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty Cổ phần Dệt Đông Nam trong năm trước với số tiền là 123.237.219 VND được hạch toán giảm trừ vào Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Thuế tài nguyên**

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm.

#### **Tiền thuê đất**

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất theo thông báo của cơ quan thuế.

#### **Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### **Các loại thuế khác**

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

## 20. Phải trả người lao động

Các khoản tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và quỹ lương dự phòng 17%,... còn phải trả cho công nhân viên.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 21. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	1.054.552.357	2.511.284.140
Chi phí hoa hồng	1.483.888.743	1.768.769.518
Chi phí điện	-	1.642.391.976
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.268.843.497	873.504.965
<b>Cộng</b>	<b><u>3.807.284.597</u></b>	<b><u>6.795.950.599</u></b>

#### 22. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

##### 22a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ, số phải chiết khấu cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống.

##### 22b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến khoản trả trước đợt 01 tiền thuê nhà máy của Công ty TNHH Coats Phong Phú trong khoảng thời gian 15 năm từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2031.

#### 23. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

##### 23a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>8.689.777.904</i>	<i>5.875.243.057</i>
Tập đoàn Dệt may Việt Nam - Phải trả tiền lãi vay	2.489.777.904	875.243.057
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Phong Phú - Tiền chuyển nhượng cổ phần nhận trước	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Phong Phú - tiền mượn phải trả	1.200.000.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>22.104.121.125</i>	<i>76.167.984.013</i>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	4.574.672.919	3.847.349.881
Lãi vay phải trả	14.885.491.314	15.866.057.703
Cổ tức phải trả	963.092.165	24.748.957.950
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	29.500.000	22.423.305.508
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.651.364.727	9.282.312.971
<b>Cộng</b>	<b><u>30.793.899.029</u></b>	<b><u>82.043.227.070</u></b>

##### 23b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ứng trước dự án và nhận góp vốn hợp tác đầu tư tài chính	6.826.000.000	9.776.000.000
- Công ty Cổ phần Dệt may Liên Phương	5.226.000.000	5.226.000.000
- Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Tâm Trang	-	2.950.000.000
- Nhận góp vốn của các tổ chức, cá nhân khác	1.600.000.000	1.600.000.000
Nhận ký quỹ dài hạn khác	6.727.500.000	96.072.000
<b>Cộng</b>	<b><u>13.553.500.000</u></b>	<b><u>9.872.072.000</u></b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 23c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 24. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

##### 24a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>26.500.000.000</i>	<i>37.500.000.000</i>
Tập đoàn Dệt may Việt Nam <sup>(i)</sup>	26.500.000.000	37.500.000.000
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.137.431.859.086</i>	<i>1.401.734.048.942</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng <sup>(ii)</sup>	1.109.674.620.193	1.261.507.155.312
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	195.279.479.089	278.792.811.161
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	119.919.780.348	72.080.025.030
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	245.036.124.211	196.746.542.744
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	423.133.389.300	643.782.786.663
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	4.721.670.000	5.855.200.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	50.484.619.123	43.731.369.863
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Khánh Hòa	24.385.015.966	20.518.419.851
Ngân hàng TMCP Quốc tế	36.023.596.917	-
Ngân hàng TMCP An Bình	10.690.945.239	-
Vay ngắn hạn tổ chức khác <sup>(iii)</sup>	6.396.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	6.396.000.000	10.000.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân <sup>(iii)</sup>	-	5.440.368.402
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.24b)	16.277.215.175	120.651.577.163
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.24b)	5.084.023.718	4.134.948.065
<b>Cộng</b>	<b><u>1.163.931.859.086</u></b>	<b><u>1.439.234.048.942</u></b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Tập đoàn dệt may Việt Nam để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.
- (ii) Các khoản vay ngắn hạn của các ngân hàng để bổ sung vốn lưu động và phát hành thư bảo lãnh. Trong đó, số dư nợ vay của Công ty Cổ phần Dệt may Nha Trang tại các ngân hàng ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 260.440.313.334 VND được đảm bảo bằng việc thế chấp một số hàng tồn kho, khoản phải thu, cổ phiếu, tài sản cố định hữu hình và tín chấp (xem thuyết minh số V.2c, V.3, V.8 và số V.10).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm xem Phụ lục 03 đính kèm.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 24b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan</i>		
Tập đoàn Dệt may Việt Nam <sup>(i)</sup>	521.193.160.628	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Vay dài hạn ngân hàng	380.604.541.008	376.881.514.074
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam <sup>(ii)</sup>	3.080.000.000	6.049.491.102
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) <sup>(iii)</sup>	18.293.351.565	18.817.913.395
Ngân hàng Phát triển Việt Nam <sup>(iv)</sup>	-	46.809.466.993
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam <sup>(v)</sup>	307.526.567.058	264.116.868.207
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	-	2.460.000.000
Ngân hàng TMCP An Bình <sup>(vi)</sup>	744.000.000	4.800.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	25.653.651.552
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín <sup>(vii)</sup>	45.514.689.265	2.280.717.505
Ngân hàng TMCP Bào Việt	-	5.893.405.320
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội <sup>(viii)</sup>	5.445.933.120	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	148.774.806.053	126.573.598.080
Công ty Cổ phần Bất động sản Thăng Lợi <sup>(ix)</sup>	32.000.000.000	32.000.000.000
Onshine Investment Limited <sup>(x)</sup>	70.331.598.080	70.331.598.080
Hirose Shokai Co., Ltd <sup>(xi)</sup>	40.413.207.973	24.242.000.000
Quỹ bảo vệ môi trường <sup>(xii)</sup>	6.030.000.000	-
Vay dài hạn các cá nhân <sup>(ix)</sup>	145.224.759.054	161.185.987.108
Nợ thuê tài chính <sup>(xiii)</sup>	8.301.392.606	5.998.963.034
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	7.844.139.743	4.525.338.825
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	457.252.863	1.473.624.209
Trái phiếu thường dài hạn <sup>(xii)</sup>	314.000.000.000	500.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.518.098.659.349</b>	<b>1.170.640.062.296</b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

- (i) Khoản vay Tập đoàn Dệt may Việt Nam để tái cấu trúc tài chính, trả nợ cho các khoản nợ dài hạn của các tổ chức tín dụng theo các nội dung Tập đoàn Dệt may Việt Nam đã cam kết với Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Bộ Tài chính. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định (xem thuyết minh V.10).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam để đầu tư quy hoạch Nhà máy may 2 và Nhà máy may 4 với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Thời hạn vay 48 tháng từ kể ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ thuộc Nhà máy may 4 - giai đoạn 1 và 02 xe ô tô (xem thuyết minh số V.10).



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (iii) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) để mua máy móc thiết bị với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).
- (iv) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Quảng Nam Đà Nẵng để mua máy móc thiết bị với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cho các mục đích sử dụng vốn vay như sau:
- Thanh toán các chi phí liên quan đến việc đầu tư thực hiện dự án "Đầu tư nhà máy dệt vải Denim Nha Trang" với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).
  - Bổ sung vốn thanh toán tiền nhập khẩu 15 máy dệt kim phẳng với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ và được điều chỉnh 03 tháng /lần. Thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay trị giá 235.500 USD tương đương 5 tỷ VND (xem thuyết minh V.10).
  - Hoàn một phần vốn đã thanh toán mua 6 máy dệt kim tròn và 01 máy nhuộm với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ và được điều chỉnh 03 tháng /lần. Thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay trị giá 4.077.000.000 VND (xem thuyết minh số V.10).
  - Thanh toán chi phí thực hiện dự án "Đầu tư nhà máy sản xuất dệt kim" tại Km 1447 Quốc lộ 1A, xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa với lãi suất là 3%/năm đối với khoản vay bằng USD và 8%/năm đối với khoản vay bằng VND. Thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, bao gồm thời gian ân hạn không thu nợ gốc 18 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai thuộc dự án "Đầu tư nhà máy sản xuất dệt kim" gồm toàn bộ máy móc và toàn bộ tài sản trên đất hình thành từ vốn vay và vốn tự có thuộc dự án (xem thuyết minh số V.10).
  - Đầu tư xây dựng nhà xưởng, văn phòng và mua sắm máy móc thiết bị thuộc dự án Nhà máy sản xuất khăn bông Quảng Phú tại Ninh Thuận với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 12 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ công trình xây dựng gắn liền với đất hình thành trong tương lai của Nhà máy sản xuất khăn bông Quảng Phú tại Ninh Thuận và toàn bộ hệ thống máy móc, thiết bị thuộc dự án (xem thuyết minh số V.10 và V.14)
- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP An Bình để mua sắm máy móc, thiết bị với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Thời hạn vay là 36 tháng từ kể ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy lọc xơ ngoại lai, xuất xứ Đức (xem thuyết minh số V.10).
- (vii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín để:
- Đầu tư mở rộng nhà xưởng và mua hệ thống máy móc thiết bị kéo sợi PE với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ dự án (xem thuyết minh số V.10).

4600  
ÔNG T  
HẮN  
PHÚ  
ĐCHI

3815  
S TY  
HỒU  
Ả TƯ  
C  
HỒ

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Để ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án “Khu nhà ở - Trung tâm thương mại và siêu thị Đông Nam” với lãi suất 6,5%/năm. Thời hạn vay đến ngày 01 tháng 9 năm 2019.
- (viii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội để mua máy móc thiết bị cho dự án tăng năng suất dây chuyền nhuộm sợi. Thời hạn vay căn cứ vào nguồn thu, thời gian khấu hao của dự án để xác định thời gian vay vốn phù hợp với thời gian khấu hao và phù hợp với dòng tiền của dự án nhưng thời gian cho vay tối đa không vượt quá 10 năm kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.
- (ix) Khoản vay dài hạn các cá nhân và các tổ chức khác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.
- (x) Khoản vay tín chấp Hirose Shokai Co., Ltd để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn trả gốc bắt đầu từ năm 2017 và kết thúc năm 2026. Trả lãi mỗi năm một lần, kỳ trả lãi đầu tiên vào năm 2015. Thuế nhà thầu từ lãi tiền vay do bên cho vay chịu và được khấu trừ khi thanh toán lãi vay.
- (xi) Khoản vay Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam với số tiền vay 12 tỷ VND để đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải nhà máy sản xuất khăn bông Quảng Phú, công suất 1.250m<sup>3</sup>/ngày đêm với lãi suất 5,4%/năm. Thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 06 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc bảo lãnh của ngân hàng.
- (xii) Nợ thuê tài chính thuê máy móc thiết bị.
- (xiii) Trái phiếu thường, mệnh giá 1.000.000.000 VND, được phát hành cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam để bổ sung vốn lưu động và tài trợ hoạt động đầu tư. Tài sản đảm bảo là các khoản đầu tư vào cổ phiếu của một số công ty con với giá trị ghi sổ là 164.402.739.353 VND.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	392.062.998.683	11.458.457.675	353.754.668.797	26.849.872.211
Vay dài hạn các tổ chức khác	674.786.724.181	4.818.757.500	645.282.278.950	24.685.687.731
Vay dài hạn các cá nhân	145.224.759.054	-	58.117.478.535	87.107.280.519
Nợ thuê tài chính	13.385.416.324	5.084.023.718	8.301.392.606	-
Trái phiếu thường	314.000.000.000	-	314.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.539.459.898.242</b>	<b>21.361.238.893</b>	<b>1.379.455.818.888</b>	<b>138.642.840.461</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	497.530.501.241	120.651.577.163	376.878.924.078	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	126.573.598.080	-	112.028.398.080	14.545.200.000
Vay dài hạn các cá nhân	161.185.987.108	-	63.908.383.012	97.277.604.096
Nợ thuê tài chính	10.136.501.095	4.134.948.065	6.001.553.030	-
Trái phiếu thường	500.000.000.000	-	500.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.295.426.587.524</b>	<b>124.786.525.228</b>	<b>1.058.817.258.200</b>	<b>111.822.804.096</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

#### 24c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

#### 25. Dự phòng phải trả ngắn hạn/dài hạn

##### 25a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	4.717.381.547
Số hoàn nhập	(1.565.185.080)
Số sử dụng	(2.134.814.920)
Giảm do thoái vốn	(1.017.381.547)
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>

##### 25b. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến liên quan đến dự phòng trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	4.280.277.221
Số sử dụng	(56.852.450)
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.223.424.771</b>

#### 26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.620.937.120	7.363.955.569	(5.967.556.882)	3.017.335.807
Quỹ phúc lợi	1.331.975.993	2.693.955.570	(2.303.243.737)	1.722.687.826
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	263.551.897	-	(263.551.897)	-
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	39.526.514	4.966.391.000	(4.805.000.000)	200.917.514
<b>Cộng</b>	<b>3.255.991.524</b>	<b>15.024.302.139</b>	<b>(13.339.352.516)</b>	<b>4.940.941.147</b>

#### 27. Vốn chủ sở hữu

##### 27a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 04 đính kèm.

##### 27b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	374.087.960.000	374.087.960.000
Các cổ đông khác	359.417.850.000	359.417.850.000
<b>Cộng</b>	<b>733.505.810.000</b>	<b>733.505.810.000</b>

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 733.505.810.000 VND.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 27c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	73.350.581	73.350.581
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	73.350.581	73.350.581
- Cổ phiếu phổ thông	73.350.581	73.350.581
- Cổ phiếu ưu đãi	73.350.581	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	69.250
- Cổ phiếu phổ thông	-	69.250
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	73.350.581	73.281.331
- Cổ phiếu phổ thông	73.350.581	73.281.331
- Cổ phiếu ưu đãi	73.350.581	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 27d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Tổng Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 09 tháng 4 năm 2016 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông (16%/mệnh giá cổ phiếu)	: 117.360.929.600
• Trích quỹ đầu tư phát triển (15%)	: 24.830.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (6%)	: 9.930.000.000
• Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	: 4.966.391.000

#### 28. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

##### 28a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	4.008.781.149	11.684.237.064
Trên 01 năm đến 05 năm	3.041.070.000	3.335.668.899
Trên 05 năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>7.049.851.149</u></b>	<b><u>15.019.905.963</u></b>

Tập đoàn ký các hợp đồng thuê kho và nhà xưởng dưới hình thức thuê hoạt động với thời hạn thuê từ 03 đến 05 năm.

##### 28b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	491.288,11	3.743.631,76
Euro (EUR)	2,86	2,86
Yên Nhật (JPY)	101.877,00	101.877,00

##### 28c. Nợ khó đòi đã xử lý

Tập đoàn đã xóa sổ một số khoản nợ không có khả năng thu hồi với số tiền là 11.992.136.828 VND (số đầu năm là 11.992.136.828 VND).

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	598.303.185.672	844.250.957.735
Doanh thu bán thành phẩm	2.469.290.022.626	2.835.625.941.289
Doanh thu cung cấp dịch vụ	148.265.611.099	95.696.024.062
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	21.405.130.487	106.846.424.192
Doanh thu khác	1.243.891.500	928.749.174
<b>Cộng</b>	<b><u>3.238.507.841.384</u></b>	<b><u>3.883.348.096.452</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với Tập đoàn dệt may Việt Nam với số tiền là 180.174.950 VND (năm trước là 543.875.810 VND)

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	298.623.134	10.753.512
Hàng bán bị trả lại	422.400.325	168.023.091
Giảm giá hàng bán	-	762.835.543
<b>Cộng</b>	<b><u>721.023.459</u></b>	<b><u>941.612.146</u></b>

### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	551.859.517.501	755.070.999.575
Giá vốn của thành phẩm đã bán	2.142.506.667.659	2.550.711.595.511
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	62.783.438.701	57.891.332.655
Giá vốn của thành phẩm bất động sản đã bán	17.917.551.986	101.211.791.431
Giá vốn khác	932.836.210	685.884.079
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.157.477.570	10.045.438.011
<b>Cộng</b>	<b><u>2.780.157.489.627</u></b>	<b><u>3.475.617.041.262</u></b>

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	398.466.240	945.426.068
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	547.105.641	236.071.098
Lãi tiền cho vay	12.844.779.980	14.955.060.734
Cổ tức, lợi nhuận được chia	23.136.456.000	18.810.266.132
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	8.343.988.830	10.286.099.203
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	18.698.983	777.571.233

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập do chuyển nhượng phần góp vốn trong hợp đồng hợp tác kinh doanh của Dự án Trung tâm thương mại Phước Long Spring Town	1.166.062.961	-
Lãi do thoái vốn	6.571.106.417	-
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	38.858.219.655	536.646.581
Doanh thu hoạt động tài chính khác	161.495.823	13.920.539.870
<b>Cộng</b>	<b><u>92.046.380.530</u></b>	<b><u>60.467.680.919</u></b>
<b>5. Chi phí tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	106.372.005.230	121.674.596.225
Lãi trả chậm	498.282.658	-
Lỗ do chuyển nhượng chứng khoán	-	3.601.773.720
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	11.163.270.388	35.305.037.020
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	15.513.754.851	7.824.041.180
Chi phí liên quan đến chuyển nhượng các khoản đầu tư	1.705.834.654	3.055.408.558
Dự phòng các khoản đầu tư tài chính	340.239.134	21.782.047.862
Điều chỉnh giảm lỗ do không chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Vân	(2.059.089.300)	-
Chi phí hoạt động tài chính khác	6.096.009	800.950.225
<b>Cộng</b>	<b><u>133.540.393.624</u></b>	<b><u>194.043.854.790</u></b>
<b>6. Chi phí bán hàng</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	30.511.824.194	27.261.550.813
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	220.370.395	529.261.714
Chi phí khấu hao tài sản cố định	87.131.280	117.547.942
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.065.993.172	29.524.813.660
Chi phí khác	53.411.108.883	41.050.355.061
<b>Cộng</b>	<b><u>106.296.427.924</u></b>	<b><u>98.483.529.190</u></b>
<b>7. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	91.138.892.920	97.239.969.548
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.921.578.869	5.331.425.516
Chi phí thuế và lệ phí	9.753.879.215	7.974.102.441
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.559.799.430	3.311.241.155
Chi phí dự phòng	87.673.800.482	727.650.004
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	2.648.407.489	2.359.964.372
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.836.080.056	22.954.517.807
Chi phí khác	45.117.314.341	51.012.567.869
<b>Cộng</b>	<b><u>275.649.752.802</u></b>	<b><u>190.911.438.712</u></b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	1.998.157.218
Tiền bồi thường hỗ trợ	2.829.298.178	2.080.758.476
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	4.392.447.844	3.242.528.011
Thu nhập khác	1.927.808.342	4.293.561.520
<b>Cộng</b>	<b><u>9.149.554.364</u></b>	<b><u>11.615.005.225</u></b>

#### 9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	30.790.439	-
Phạt do vi phạm hợp đồng	35.607.582	-
Chi phí khác	198.627.299	2.877.209.205
<b>Cộng</b>	<b><u>265.025.320</u></b>	<b><u>2.877.209.205</u></b>

#### 10. Lãi trên cổ phiếu

##### 10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	300.398.280.404	204.054.665.243
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(15.304.987.560)	(12.057.911.139)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	(5.546.391.000)	(5.256.391.000)
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	(426.666.669)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	279.120.235.176	186.740.363.104
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	73.350.581	70.195.969
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>3.805</u></b>	<b><u>2.660</u></b>

##### 10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.765 VND xuống còn 2.660 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

### Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận nợ phải trả	122.544.802.112	106.754.597.331
Trả trước mua tài sản cố định	37.178.609.899	-
Chuyển trả trước người bán thành cho vay	65.000.000.000	-
Chia cổ tức bằng cách bù trừ công nợ	198.771.200	-
Bán tài sản cố định bằng cần trừ công nợ	396.455.454	11.714.790.909
Bán tài sản cố định chưa thu tiền	4.592.500.000	35.679.746.866
Giảm khoản cho vay bằng cần trừ công nợ	5.762.626.462	1.586.731.477

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	14.248.799.350	16.062.540.545
Trên 01 năm đến 05 năm	51.500.804.109	65.682.877.465
Trên 05 năm	39.361.500.000	50.954.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>105.111.103.459</u></b>	<b><u>132.699.418.010</u></b>

### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

#### *Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 3.912.560.741 VND (năm trước là 3.877.406.656 VND).

### **2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH Coats Phong Phú	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần May Đà Lạt	Công ty liên kết
Công ty TNHH Xây dựng Phong Đức	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phong Phú Daewoon Thủ Đức	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú Lăng Cô	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần May Gia Phúc	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Vân	Công ty liên kết

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với Tập đoàn Dệt may Việt Nam như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi vay phải trả	2.193.694.840	875.243.057
Mua dịch vụ	2.807.615.893	5.874.979.564
Cổ tức phải trả	59.854.074.096	56.113.194.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.17, V.22, V.23 và V.24.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

### **3. Thông tin về bộ phận**

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phụ vụ cho các thị trường khác nhau.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: mua bán sợi, vải, khăn, chỉ may, chỉ thêu, sản phẩm may mặc và thời trang.
- Lĩnh vực sản xuất: sản xuất sợi, vải, khăn, chỉ may, may mặc thời trang,...
- Lĩnh vực cho thuê nhà xưởng, dịch vụ giáo dục mầm non.
- Lĩnh vực khác: kinh doanh bất động sản và thực hiện các dự án cụm công nghiệp, khu du lịch và tòa nhà phức hợp.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở Phụ lục 05 đính kèm.

#### 3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ nhà xưởng của Công ty được đặt tại Việt Nam. Thị trường tiêu thụ của Tổng Công ty chủ yếu là Việt Nam, các nước Châu Á khác (Hàn Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông, Trung Quốc, Thái Lan) các nước Châu Âu và Mỹ.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Việt Nam	1.927.262.932.031	2.299.050.661.473
Các nước khác	1.310.523.885.894	1.583.355.822.833
<b>Cộng</b>	<b>3.237.786.817.925</b>	<b>3.882.406.484.306</b>

#### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2017

Lê Thị Tú Anh  
Người lập biểu

Đặng Thanh Phước  
Kế toán trưởng



Phạm Xuân Trinh  
Tổng Giám đốc

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	456.329.473.976	1.929.511.438.205	47.525.748.684	2.788.251.608	460.804.150	2.436.615.716.623
Mua trong năm	91.122.728	4.599.828.536	1.363.831.825	-	-	6.054.783.089
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	17.291.116.850	31.594.251.676	135.000.000	126.197.629	-	49.146.566.155
Phân loại lại	(247.901.767)	247.901.767	-	-	-	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	76.364.224.198	89.894.552.599	6.671.285.922	951.130.000	-	173.881.192.719
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	788.359.160	-	-	-	788.359.160
Thanh lý, nhượng bán	(18.028.456.347)	(95.519.701.354)	(608.319.500)	-	-	(114.156.477.201)
Giảm do thoái vốn	(11.312.851.073)	(28.861.218.848)	(729.655.819)	(469.081.442)	-	(41.372.807.182)
Giảm khác	-	(2.137.521.841)	-	(8.995.200)	-	(2.146.517.041)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>520.486.738.565</b>	<b>1.930.117.889.900</b>	<b>54.357.891.112</b>	<b>3.387.502.595</b>	<b>460.804.150</b>	<b>2.508.810.816.322</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	33.154.480.097	303.864.255.536	12.780.816.433	3.070.922.129	-	352.870.474.195
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	180.796.437.634	1.200.112.319.903	29.071.200.959	2.772.005.894	440.174.878	1.413.192.139.267
Khấu hao trong năm	20.292.218.304	99.490.270.145	4.838.071.393	551.682.289	10.896.000	125.183.138.131
Phân loại lại	621.344.000	(1.240.707.961)	619.363.966	(5)	-	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	9.644.897.032	20.116.474.644	2.652.407.453	501.462.162	-	32.915.241.291
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	393.679.575	-	-	-	393.679.575
Thanh lý, nhượng bán	(10.599.957.196)	(85.433.589.993)	(608.319.500)	-	-	(96.641.866.689)
Giảm do thoái vốn	(353.020.888)	(2.250.280.934)	(273.620.916)	(469.081.442)	-	(3.346.004.180)
Giảm khác	-	-	-	(8.995.200)	-	(8.995.200)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>200.401.918.886</b>	<b>1.231.188.165.379</b>	<b>36.299.103.355</b>	<b>3.347.073.698</b>	<b>451.070.878</b>	<b>1.471.687.332.196</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	275.533.036.342	729.399.118.302	18.454.547.725	16.245.714	20.629.272	1.023.423.577.356
Số cuối năm	320.084.809.679	698.929.724.521	18.058.787.757	40.428.897	9.733.272	1.037.123.484.126

Trong đó:


Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

  
 Đặng Thanh Phước  
 Kế toán trưởng

  
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2017

  
 Phạm Văn Trinh  
 Tổng Giám đốc

  
 Lê Thị Tú Anh  
 Người lập biểu

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhom Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 02: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Tăng do hợp nhất kinh doanh		Số phát sinh trong năm		Thoái vốn tại công ty con		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	177.509.366	165.657	-	7.215.950	40.465.418.693	(39.239.165.669)	-	-	1.398.823.431	2.442.648
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-	-	22.481.707.197	(22.481.707.197)	-	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	24.333.369	-	-	362.847.125	(345.747.695)	-	-	-	7.233.939
Thuế thu nhập doanh nghiệp	804.121.360	364.798.941	-	-	4.810.702.807	(2.461.878.892)	157.029.926	-	3.152.945.275	207.769.015
Thuế thu nhập cá nhân	8.495.570.334	-	2.215.883	-	19.158.714.589	(20.898.788.322)	(13.459.161)	-	6.772.889.309	28.635.986
Thuế tài nguyên	18.150.599	-	-	-	304.667.500	(297.473.620)	-	-	25.344.479	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	8.045.292.167	-	-	-	24.115.538.174	(22.295.326.696)	-	-	-	-
Các loại thuế khác	57.961.528	-	-	-	1.165.084.667	(1.221.967.692)	(1.078.503)	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>17.598.605.354</b>	<b>389.297.967</b>	<b>2.215.883</b>	<b>7.215.950</b>	<b>112.864.680.752</b>	<b>(109.242.055.783)</b>	<b>142.492.262</b>	<b>-</b>	<b>21.215.506.139</b>	<b>246.081.588</b>



Lê Thị Tú Anh  
Người lập biểu



Đặng Thanh Phước  
Kế toán trưởng

M.S.D.N.0901446006 Chi Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2017



Phạm Xuân Trinh  
Tổng Giám đốc



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tầng Nhom Phú, khu phố 3, phường. Tầng Nhom Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh  
**BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Phụ lục 03: Bảng tăng, giảm các khoản vay và nợ thuê tài chính**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong năm	Giảm do thoái vốn	Số cuối năm	Đơn vị tính: VND
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.261.547.964.284	3.403.489.589.793	-	126.744.119.863	3.571.507.655	(3.620.007.741.053)	(65.670.820.348)	1.109.674.620.194	
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	47.500.000.000	-	-	-	-	(14.604.000.000)	-	32.896.000.000	
Vay ngắn hạn các cá nhân	5.399.559.431	-	-	-	-	-	(5.399.559.431)	-	
Vay dài hạn đến hạn trả	120.651.577.163	-	28.432.235.080	1.641.865.821	13.417.506	(134.461.880.395)	-	16.277.215.175	
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	4.134.948.064	-	5.316.039.999	512.525.589	35.944.945	(4.915.434.880)	-	5.084.023.717	
<b>Cộng</b>	<b>1.439.234.048.942</b>	<b>3.403.489.589.793</b>	<b>33.748.275.079</b>	<b>128.898.511.273</b>	<b>3.620.870.106</b>	<b>(3.773.989.056.328)</b>	<b>(71.070.379.779)</b>	<b>1.163.931.859.086</b>	

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong năm	Thanh toán bằng các trừ công nợ	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	376.881.514.074	256.385.312.151	(23.613.477.580)	68.238.939.258	1.215.347.053	(298.503.093.947)	-	380.604.541.009
Vay dài hạn các tổ chức khác	126.573.598.080	530.400.333.340	(4.818.757.500)	8.160.000.000	9.652.792.761	-	-	669.967.966.681
Vay dài hạn các cá nhân	161.185.987.108	45.257.562.225	-	-	-	(55.456.163.817)	(5.762.626.462)	145.224.759.054
Nợ thuê tài chính	5.998.963.034	3.482.755.038	(5.316.039.999)	4.100.204.699	35.509.833	-	-	8.301.392.605
Trái phiếu thường	500.000.000.000	-	-	-	-	(186.000.000.000)	-	314.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.170.640.062.296</b>	<b>835.525.962.754</b>	<b>(33.748.275.079)</b>	<b>80.499.143.957</b>	<b>10.903.649.647</b>	<b>(539.959.257.764)</b>	<b>(5.762.626.462)</b>	<b>1.518.098.659.349</b>

*(Signature)*

Lê Thị Tú Anh  
 Người lập biểu

Đặng Thanh Phước  
 Kế toán trưởng



Phạm Xuân Trinh  
 Tổng Giám đốc

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


Phụ lục 04: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu


	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	733.505.810.000	35.460.836.001	(692.500.000)	281.264.016.245	-	298.874.469.438	119.891.752.441	1.468.304.384.125
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	204.054.665.243	(7.891.867.040)	196.162.798.203
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(110.025.871.500)	(9.333.345.000)	(119.359.216.500)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	7.655.056.590	381.828.119	(22.318.568.849)	(1.044.491.237)	(15.326.175.377)
Điều chỉnh giảm do chuyển khoản đầu tư từ liên kết sang đầu tư dài hạn khác	-	-	-	-	-	(77.338.650.122)	-	(77.338.650.122)
Tăng vốn của cổ đông không kiểm soát	-	287.469.344	-	-	-	(13.710.497.105)	16.300.000.000	16.300.000.000
Các khoản điều chỉnh khác	-	35.748.305.345	(692.500.000)	288.919.072.835	381.828.119	279.535.547.106	(4.990.293.688)	(18.413.321.449)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>733.505.810.000</b>	<b>35.748.305.345</b>	<b>(692.500.000)</b>	<b>288.919.072.835</b>	<b>381.828.119</b>	<b>279.535.547.106</b>	<b>112.931.755.476</b>	<b>1.450.329.818.881</b>
Số dư đầu năm nay	733.505.810.000	35.748.305.345	(692.500.000)	288.919.072.835	381.828.119	279.535.547.106	112.931.755.476	1.450.329.818.881
Bán cổ phiếu quỹ	-	-	692.500.000	-	-	-	-	692.500.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	300.398.280.404	(28.133.758.483)	272.264.521.922
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(117.360.929.600)	(14.217.000.000)	(131.577.929.600)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	24.830.000.000	-	(40.144.302.139)	-	(15.314.302.139)
Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	-	-	-	-	-	(426.666.670)	-	(426.666.670)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	-	28.423.269.701	28.423.269.701
Ảnh hưởng do thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con trong năm	-	(438.894.120)	-	(4.760.143.494)	-	(3.172.826.550)	38.780.292.652	30.408.428.488
Các khoản điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	209.684.000	(5.486.906.969)	(5.277.222.969)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>733.505.810.000</b>	<b>35.309.411.225</b>	<b>-</b>	<b>308.988.929.341</b>	<b>381.828.119</b>	<b>419.038.786.551</b>	<b>132.297.652.377</b>	<b>1.629.522.417.614</b>

Đơn vị tính: VND



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2017

  
 Đặng Thanh Phước  
 Kế toán trưởng

  
 Phạm Xuân Trinh  
 Tổng Giám đốc

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tầng Nhom Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhom Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Năm nay	Lĩnh vực thương mại			Lĩnh vực sản xuất			Các lĩnh vực khác			Các khoản loại trừ			Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	598.303.185.672	2.468.568.999.167	170.914.633.086										3.237.786.817.925
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận</b>	<b>598.303.185.672</b>	<b>2.468.568.999.167</b>	<b>170.914.633.086</b>										<b>3.237.786.817.925</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	46.443.668.171	321.904.853.938	89.280.806.189										457.629.328.298
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận													(381.946.180.726)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh													75.683.147.572
Doanh thu hoạt động tài chính													92.046.380.530
Chi phí tài chính													(133.540.393.624)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	1.005.592.940										234.093.998.828
Thu nhập khác													9.149.554.364
Chi phí khác													(265.025.320)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành													(4.810.702.807)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại													(92.437.621)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		233.088.405.888											<b>272.264.521.922</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>													<b>335.305.375.289</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>													<b>134.861.150.848</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>													<b>87.673.800.482</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhom Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Các lĩnh vực khác
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	844.250.957.735	2.834.684.329.143	203.471.197.428
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>844.250.957.735</b>	<b>2.834.684.329.143</b>	<b>203.471.197.428</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	89.179.958.160	283.972.733.632	43.682.189.263
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			
Doanh thu hoạt động tài chính			
Chi phí tài chính		211.907.306.703	
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
Thu nhập khác			
Chi phí khác			
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>221.506.139.077</b>	<b>1.886.835.234</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>108.206.976</b>	<b>113.825.074.296</b>	<b>38.974.790.315</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	173.650.211.996	2.205.991.475.064	714.522.253.799	-	3.094.163.940.860
Tài sản phân bổ cho bộ phận	13.180.086.005	18.151.335.617	1.714.404.343	-	33.045.825.965
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					1.724.674.570.481
<b>Tổng tài sản</b>					<b>4.851.884.337.305</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	309.679.227.942	786.997.729.303	44.981.921.922	-	1.141.658.879.167
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	791.716.705.600	1.090.335.497.909	102.982.830.180	-	1.985.035.033.689
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					95.668.006.836
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>3.222.361.919.692</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	342.152.941.219	2.264.304.455.732	306.604.468.206	-	2.913.061.865.157
Tài sản phân bổ cho bộ phận	9.000.569.290	13.539.527.743	1.348.645.949	-	23.888.742.982
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					1.650.882.832.543
<b>Tổng tài sản</b>					<b>4.587.833.440.682</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	289.583.495.617	518.898.345.849	16.942.781.901	-	825.424.623.367
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	399.618.495.620	1.314.688.340.344	470.336.962.633	-	2.184.643.798.597
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					127.435.199.837
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>3.137.503.621.801</b>



Lê Thị Tú Anh  
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2016





Đặng Thanh Phước  
Kế toán trưởng

